MỘT SỐ VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ TRONG XÁC ĐỊNH DẤU HIỆU ĐỊNH TỘI ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU TRÍ TUỆ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Mai Thị Thanh Nhung[1]

Tóm tắt: *Thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) Việt Nam trong hoạt động định tội danh các tội xâm phạm sở hữu trí tuệ (SHTT) còn tồn tại những vướng mắc, hạn chế. Nhằm làm rõ những vướng mắc, hạn chế này, bài viết tập trung phân tích, bình luận về việc xác định các dấu hiệu định tội trong các vụ án xâm phạm SHTT trên thực tế. Kết quả của bài viết góp phần làm rõ cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật hình sự và bảo đảm áp dụng đúng quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm phạm SHTT trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Tội phạm, sở hữu trí tuệ, định tội, Bộ luật Hình sự, vướng mắc.*

Nhận bài: 20/01/2022; Hoàn thành biên tập: 16/02/2022; Duyệt đăng: 22/02/2022.

Abstract: *The practical application of provisions of the Penal Code (PC) of Vietnam in determining crimes of intellectual property (IP) crimes still has obstacles and limitations. In order to clarify these obstacles and limitations, the article focuses on analyzing and commenting on the identification of criminal signs in actual IP infringement cases. The results of the article can contribute to clarifying the basis for improving the criminal law and ensuring the correct application of the provisions of the criminal law on intellectual property crimes in the future.*

Keywords: *Crime, intellectual property, crime determination, Penal Code, obstacles.*

Date of receipt: 20/01/2022; Date of revision: 16/02/2022; Date of Approval: 22/02/2022.

Dẫn đề

Nghiên cứu việc áp dụng pháp luật hình sự trong định tội danh các tội xâm phạm SHTT cho thấy, về cơ bản, việc định tội danh được thực hiện tương đối tốt, kết quả đúng người, đúng tội. Bên cạnh những kết quả tích cực đó, hiện vẫn còn những vướng mắc, hạn chế trong việc xác định dấu hiệu pháp lý định tội đối với các tội xâm phạm SHTT, tập trung ở một số điểm sau:

1. Xác định đối tượng tác động của tội phạm

Nghiên cứu thực tiễn xét xử tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) (thuộc nhóm các tội xâm phạm SHTT) cho thấy còn tồn tại những hạn chế trong việc xác định đối tượng tác động của tội phạm. Hạn chế này bắt nguồn từ sự tương đồng nhất định giữa khái niệm "hàng giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý" (thuộc loại hàng giả mạo về SHTT) – đối tượng hàng hóa vi phạm của tội xâm phạm quyền SHCN (Điều 226 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015)) với khái niệm "hàng giả" trong các tội phạm về hàng giả (Điều 192 đến Điều 195 BLHS năm 2015).

Hai khái niệm này không được làm rõ trong quy định của BLHS. Trước đây, một số văn bản dưới luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng giả, xâm phạm SHTT hay luật chuyên ngành là Luật SHTT đã giải thích các khái niệm này như Nghị định số 08/2013/NĐ-CP ngày 10/01/2013; Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 và Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015… Theo đó, "hàng giả" bao gồm nhiều loại khác nhau (có sự sai khác "nhất định" về chất lượng, công dụng, tiêu chuẩn kỹ thuật… so với hàng

[1] Thạc sỹ, Khoa Pháp luật Hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội.

thật) và trong đó, bao gồm cả "hàng giả mạo về SHTT" (có sự giả mạo về hình thức hàng hóa thuộc trường hợp như giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam). Từ sự không tách bạch trong việc giải thích hai khái niệm này dẫn đến sự thiếu nhất quán trong một số những trường hợp định tội danh. Hiện nay, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ ra đời đã sửa nội dung giải thích khái niệm "hàng giả" và "hàng giả mạo về SHTT" đã được loại bỏ ra khỏi phần liệt kê các loại "hàng giả". Nhờ đó, phần nào sự chồng chéo trong định nghĩa những khái niệm này đã được tháo gỡ.

Điểm khác biệt trong định nghĩa hai đối tượng tác động nêu trên chính là tiêu chí quan trọng để phân định tội danh các tội phạm về hàng giả và tội xâm phạm quyền SHCN. Quan điểm nhận được khá nhiều sự đồng thuận từ khoa học đến thực tiễn đã luận bàn vấn đề này như sau: Nếu hàng hóa vi phạm chỉ cần có dấu hiệu hàng giả về nội dung như chất lượng, công dụng, tiêu chuẩn kỹ thuật… thì TNHS sẽ được xem xét, giải quyết theo quy định các tội phạm về hàng giả. Trường hợp hàng hóa vi phạm chỉ giả về hình thức và thuộc trường hợp giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam, TNHS sẽ được xem xét, giải quyết theo quy định về tội xâm phạm quyền SHCN[2] [3]. Trên thực tế, có trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng chỉ chứng minh được hàng hóa giả mạo nhãn hiệu nhưng lại kết luận tội danh là tội sản xuất buôn bán hàng giả, ví dụ: trong một vụ án bị cáo R mua một số lượng lớn đồng hồ đeo tay không nguồn gốc xuất xứ với giá khoảng 60.000 đồng/chiếc rồi đăng tin lên trang facebook do mình lập và quản lý rằng có bán đồng hồ chính hãng của các nhãn hiệu Rolex, Tissot, Longines, Edifice, Emporio, Armani. Những chiếc đồng hồ đeo tay gửi giám định được kết luận là giả nhãn hiệu. Tòa án tuyên R phạm tội buôn bán hàng giả[4]. Tác giả cho rằng kết quả định tội này có vấn đề: *một là*, có sự nhận thức đối tượng tác động của tội phạm (là dấu hiệu định tội danh) chưa đúng, nếu hàng hóa vi phạm chỉ giả mạo về nhãn hiệu thì cần định tội là "xâm phạm quyền SHCN"; hoặc *hai là*, có sự thiếu sót khi không bổ sung đầy đủ chứng cứ (kết luận giám định về nội dung hàng hóa như chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật) để khẳng định có yếu tố "hàng giả" về nội dung. Đây đều là những hạn chế cần phải khắc phục.

2. Xác định dấu hiệu "quy mô thương mại"

"Quy mô thương mại" một dấu hiệu pháp lý định tính phức tạp trong cấu thành tội phạm (CTTP) các tội xâm phạm SHTT. Việc nhận thức và giải thích dấu hiệu này có thể gây ra sự lúng túng cho đội ngũ áp dụng. Cho đến nay, theo nhận định của một số cơ quan chức năng, việc chưa có định nghĩa hay giải thích cụ thể cho khái niệm quy mô thương mại là một trong những nguyên nhân chính của việc tồn tại những vụ án không thể xử lý hình sự[5]. Điển hình là vụ án: Vào năm 2017, Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia gửi đơn tố cáo tới các cơ quan chức năng về việc sản phẩm gạch men ốp lát cao cấp mang nhãn hiệu "ROYAL" bị làm giả bởi CTCP Đầu tư ROYAL Việt Nam khi công ty này cũng lưu hành trên thị trường sản phẩm gạch men cũng mang nhãn hiệu

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm (quyển 1)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr.281.

[3] TS. Lê Đăng Doanh – PGS.TS. Cao Thị Oanh (chủ biên) (2017), *Hệ thống Pháp luật Hình sự Việt Nam – Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),* – tập 1, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr.364 – 365.

[4] Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

[5] Văn bản số 3250/BTP-PLHSHC ngày 26/8/2019 của Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát vướng mắc trong việc xử lý tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và đề xuất hướng giải quyết.

"ROYAL". Nhãn hiệu này của công ty TNHH Gạch men Hoàng gia đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 69802 đang có hiệu lực đến ngày 14/10/2022 theo Quyết định gia hạn số 40401/QĐ-SHTT. Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia đã tiến hành trưng cầu kết quả giám định và cho ra kết luận Sản phẩm gạch men và bao bì mang nhãn hiệu "ROYAL" của Công ty CP Đầu tư ROYAL Việt Nam là hàng giả mạo sản phẩm gạch men và bao bì mang nhãn hiệu "ROYAL" của Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia. Tổng số lượng sản phẩm gạch men mang dấu hiệu "ROYAL & hình" (vi phạm các quy định về SHCN và chất lượng sản phẩm, hàng hóa) được phát hiện tại kho của Công ty ROYAL Việt Nam là 33.712 hộp có tổng giá thành sản xuất là 1.963.945.000 đồng. Ngày 16/10/2017, Chánh Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2017 số tiền 530 triệu về hành vi nói trên đối với CTCP Đầu tư ROYAL Việt Nam.

Nghiên cứu các tình tiết của vụ việc tại thời điểm hành vi được thực hiện (năm 2017), hành vi trên chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính vì: *Một là*, Nghị định số 99/2013/NĐ-CP không quy định mức tối đa giá trị hàng hóa xâm phạm, từ đó, ranh giới giữa vi phạm hành chính và hình sự trong vụ án tại thời điểm này không rõ ràng; *hai là,* Điều 171 BLHS năm 1999 sửa đổi năm 2009 quy định dấu hiệu định tội bắt buộc là xâm phạm với "quy mô thương mại"; do đó, nếu không chứng minh được hành vi thực tế thỏa mãn dấu hiệu này thì không thể định tội danh là xâm phạm quyền SHCN. Hiện nay, theo quy định tại Điều 226 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, dấu hiệu "quy mô thương mại" chỉ là một trong các dấu hiệu định tội được quy định trong cấu thành cơ bản của tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Tuy vậy, việc cần thiết phải có sự giải thích về dấu hiệu "quy mô thương mại" là điều cần thiết, giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan áp dụng pháp luật giải quyết các vụ việc, vụ án được thuận lợi và đúng người, đúng pháp luật.

3. Xác định các dấu hiệu định lượng trong quy định về các tội xâm phạm sở hữu trí tuệ

Trong CTTP cơ bản của tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 225 BLHS năm 2015) và tội xâm phạm quyền SHCN (Điều 226 BLHS năm 2015) có quy định các dấu hiệu định lượng như thu lời bất chính, giá trị hàng hóa vi phạm, thiệt hại cho chủ thể quyền. So với quy định trước đây, lượng hóa những dấu hiệu định tính được xem là một điểm tiến bộ nhằm hướng tới sự thống nhất trong nhận thức và áp dụng. Có những dấu hiệu định tính sau khi được lượng hóa, việc xác định đơn giản và tương đối dễ dàng. Tuy nhiên, đối với các dấu hiệu định tính đã được lượng hóa trong quy định về các tội xâm phạm SHTT thì không hoàn toàn như vậy.

Minh họa cho thực trạng này có thể kể đến hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan qua việc đăng tải phim lậu lên các website. Điển hình gần đây là vụ việc website "phimmoi.net". "phimmoi.net" trở thành tổ chức vi phạm bản quyền khét tiếng nhất các trang web trên thế giới với gần 75 triệu lượt truy cập hàng tháng từ 11 triệu người truy cập[6]. Ngày 19/8/2021, công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án hình sự "xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan" đối với website này, bước đầu xác định: từ năm 2014, Nguyễn Tuấn T có kế hoạch xây dựng phát triển website chiếu phim trực tuyến miễn phí trên mạng internet nên đã thuê Cao Thanh L và Cao Duy A thực hiện lập trình, quản trị, vận hành website phimmoi.net. Thông qua trang này, quản trị sẽ thu tiền từ quảng cáo. Cơ quan cảnh sát

[6] Office of the United States Trade Representative, Executive office of the president, 2019 Review of Notorious Markets for Counterfeiting and Piracy, Page.22.

điều tra cũng xác định, nhóm của T đã sao chép, khai thác, sử dụng, trình chiếu, truyền đạt các tác phẩm điện ảnh ra công chúng không được phép của chủ thể quyền và kinh doanh quảng cáo sản phẩm, dịch vụ trái phép trên các bộ phim có bản quyền, nhằm thu lợi bất chính. Kho phim đồ sộ có đến hàng chục triệu lượt truy cập mỗi tháng. Mỗi năm, ước tính phimmoi.net có thể thu về hàng trăm tỷ đồng từ lợi nhuận quảng cáo[7].

Thực tế, những website như phimmoi.net với các hành vi đăng tải phim lậu như trên không hiếm. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê cho đến hết năm 2020 tại Việt Nam, vẫn chưa ghi nhận vụ án hình sự nào được xét xử. Không chỉ riêng các vụ án như phimmoi.net, các vụ án xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan nói chung, sự khó khăn trong chứng minh yếu tố định lượng (như thu lời bất chính, thiệt hại cho chủ thể quyền) là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến hạn chế số vụ án bị xử lý hình sự[8]. Chia sẻ của một số chuyên gia thực tiễn[9] về vấn đề này đã chỉ ra một số điểm vướng mắc cụ thể: lợi nhuận bất chính người phạm tội thu được một phần đến từ nguồn tiền người dùng phải trả dựa trên số lượt truy cập website, nhưng phần lớn phải kể đến là từ doanh thu quảng cáo do trang web tạo ra/ người kinh doanh khác trả phí cho việc đăng quảng cáo của họ lên website phim. Với việc thực hiện trên mạng internet, hành vi trên có thể lan truyền đến nhiều quốc gia. Đa số, việc trả lợi nhuận cho chủ website thông qua dịch vụ trung gian thanh toán quốc tế trên mạng Internet như Paypal, Skrill... Nhiều dịch vụ thanh toán quốc tế trong số đó có trụ sở tại nước ngoài (như Paypal hiện có trụ sở chính đặt tại thung lũng Sillicon, San Jose, California, Hoa Kỳ). Việc trích xuất được các tài liệu để chứng minh nguồn lợi bất chính phụ thuộc vào sự tương trợ tư pháp hình sự từ quốc gia có liên quan. Tuy nhiên, sự đồng thuận, cởi mở và nhiệt tình giữa các quốc gia trong lĩnh vực hợp tác quốc tế này không dễ có được mà phụ thuộc rất nhiều vào quan hệ ngoại giao thống thể giữa các bên. Do đó, không phải trường hợp nào và bất kỳ quốc gia nào cũng sẵn sàng tương trợ tư pháp hình sự cho lực lượng chức năng của Việt Nam trong việc thu thập các chứng cứ cần thiết để phục vụ điều tra. Đây là một trong những thách thức không nhỏ trong quá trình chứng minh tội phạm.

Việc xác định dấu hiệu định lượng "thiệt hại cho chủ thể quyền" cũng không đơn giản: Đơn cử một website đăng tải lậu bản sao phim do công ty X sản xuất. Mức độ thiệt hại cho X được xác định như thế nào? Thiệt hại về vật chất theo Điều 204 Luật SHTT được xác định thông qua các tổn thất về tài sản, mức giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, tổn thất về cơ hội kinh doanh, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại. Giả định tính riêng mức giảm sút thu nhập dựa trên số lượt truy cập tương ứng số vé được bán ra để quy đổi thành tiền. Cách tính này có điểm khá phù hợp logic. Tuy nhiên, phương pháp đó có được cơ quan chức năng chấp nhận hay không khi thiệt hại dự tính này chưa chắc đã là thiệt hại thực tế, bởi số lượng lượt xem dự tính có thể giảm đi khi người xem có tâm lý miễn phí thì xem còn phải bỏ tiền đến rạp xem thì không lựa chọn[10].

---

[7] https://cand.com.vn/Phap-luat/xung-quanh-viec-khoi-to-vu-an-hinh-su-lien-quan-den-website-phim-lau-lon-nhat-viet-nam—i624998/, truy cập lúc 23h ngày 22/9/2021.

[8] Cùng với đó, thực tế còn cho thấy việc hạn chế không xử lý được một số vụ xâm phạm bản quyền phim vì tồn tại những hành vi chưa được BLHS quy định là tội phạm như hành vi truyền đạt trái phép các tác phẩm điện ảnh thông qua hình thức livestream phim chiếu rạp trên các nền tảng internet.

[9] Nhóm chuyên gia đến từ Bộ phận SHTT của Công ty Luật Tilleke & Gibbins (chi nhánh tại Việt Nam).

[10] Lê Xuân Lộc, Trần Nhân Chính, Trần Anh Đức, *Hạn chế trong việc xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số,* Tham luận hội thảo "Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ xét trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0", Trường Đại học Luật Hà Nội, 24/11/2020, tr.118.

Đăng tải lên website bản sao tác phẩm phim còn tồn tại trường hợp thông qua những hành vi phi pháp đó, tác phẩm phim trở nên nổi tiếng hơn và nhà sản xuất theo đó, tăng được các nguồn lợi tài chính khi "được" giới thiệu và biết đến nhiều hơn "nhờ" đó. Chứng minh thiệt hại trong những vụ việc như vậy càng trở nên khó khăn hơn nữa cho cơ quan chức năng.

4. Xác định dấu hiệu "đang được bảo hộ tại Việt Nam", dấu hiệu "lỗi cố ý" của người phạm tội

Dấu hiệu "đang được bảo hộ tại Việt Nam" là dấu hiệu bắt buộc để CTTP các tội xâm phạm SHTT. Tuy vậy, để xác định đúng dấu hiệu này, đòi hỏi người áp dụng pháp luật phải có năng lực chuyên môn nhất định về SHTT. Việc không đáp ứng được đòi hỏi trên có thể khiến vụ án bị kéo dài hoặc bị gián đoạn trong quá trình xử lý. Mặt khác, nhận thức được hay không một đối tượng của quyền SHTT đang được bảo hộ tại Việt Nam cũng là cơ sở để khẳng định chủ thể có lỗi cố ý hay không trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Liên quan đến nội dung này có thể kể tới trường hợp: Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Việt ký hợp đồng hợp tác sản suất và mua bán hàng hóa với chủ cơ sở sản xuất bia Biva về việc sản xuất ra bia mang nhãn hiệu BIA SAIGON VIETNAM cung cấp ngược lại cho Công ty Bia Sài Gòn Việt Nam. Kiểu dáng nhãn hiệu sản phẩm này có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa với nhãn hiệu "Bia Sài Gòn" đã được bảo hộ, thuộc sở hữu của Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco). Thực hiện hợp đồng đã ký nói trên, cơ sở sản xuất bia Biva đã sản xuất cho Công ty Bia Sài Gòn Việt Nam một số lô hàng thành phẩm. Đến ngày 23/6/2020, khi hai bên đang giao nhận lô hàng thứ ba tại cơ sở Biva thì cơ quan chức năng kiểm tra và lập biên bản; đã tạm giữ 4.712 thùng bia Sài Gòn Việt Nam thành phẩm, 116.700 vỏ lon bia cùng loại và 3.300 vỏ thùng bia chưa sử dụng.

Quá trình giải quyết vụ án xác định được rằng Cục Sở hữu trí tuệ từng chấp nhận đơn hợp lệ về nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp cho sản phẩm "BIA SAIGON VIETNAM" của Công ty bia Sài Gòn Việt Nam theo Quyết định số 9856w/QĐ-SHTT ngày 15/7/2020[11]. Ngày 27/8/2020, Cục Sở hữu Trí tuệ có văn bản trả lời Cơ quan CSĐT hiện nay chưa xác lập quyền SHCN với nhãn hiệu của Công ty bia Sài Gòn Việt Nam. Ngày 28/8/2020, Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ đã ra bản Kết luận giám định sở hữu công nghiệp NH497-20TC.TP/KLGĐ kết luận: dấu hiệu "BIA

[11] Ngày 14/7/2020, Cục SHTT đã có Công văn số 32126/SHTT-NN về việc thông báo kết quả thẩm định nội dung cho đơn số 4-2019-20338 với nội dung: Đơn của Công ty bia Sài Gòn Việt Nam chưa đủ yếu tố, không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và sẽ bị từ chối đối với toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 144888, 144893, 225589, 144677.

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký còn có khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được đăng ký theo Đơn số 4-2018-32545 nếu nhãn hiệu này đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ (hiện tại Đơn số 4-2018-32545 đang trong quá trình thẩm định nội dung). Nhưng theo ý kiến của lãnh đạo Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Cục SHTT đây chỉ là văn bản mang tính chất ý nghĩa dự định từ chối bảo hộ vì có một số yếu tố có khả năng gây nhầm lẫn. Ngày 27/7/2020, Công ty bia Sài Gòn Việt Nam gửi Văn bản số 10-07/CV-BSGVN đến Cục Sở hữu trí tuệ trình bày và nêu ý kiến không đồng ý với nội dung thẩm định nêu trong Công văn 32126 ngày 14/7/2020 nêu trên; đồng thời, tiếp tục đề nghị Cục SHTT xem xét, chấp thuận đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-20338 nhằm bảo hộ tổng thể, toàn bộ nhãn hiệu. (https://lsvn.vn/vu-xam-pham-quyen-so-huu-cong-nghiep-bia-sai-gon-sabeco-la-nhan-hieu-noi-tieng1621791721.html, truy cập ngày 10/11/2021, lúc 21h00).

SAIGON VIETNAM và hình khiên đứng + hình con rồng" gắn trên mặt trước, sau lon bia như mẫu giám định là yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ của Sabeco.

Trong vụ án này, vấn đề khó khăn khi chứng minh hành vi có thỏa mãn CTTP lại tập trung ở một số điểm:

- Việc xác định dấu hiệu "đối tượng đang được bảo hộ tại Việt Nam" đặt ra các vấn đề xác định trình tự, thủ tục bảo hộ một nhãn hiệu: Bị cáo và người bào chữa của bị cáo cho rằng Quyết định chấp nhận đơn đăng ký bảo hộ hợp lệ từ Cục SHTT được "coi như" đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thành công. Tuy nhiên, tác giả đồng tình với phản hồi ngày 27/8/2020 của Cục SHTT về việc đã nộp đơn hay quyết định chấp nhận đơn hợp lệ không phải là căn cứ chính thức khẳng định nhãn hiệu đã được bảo hộ. Vì vậy, nếu một nhãn hiệu đã nộp đơn mà chưa được bảo hộ lại trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu khác đang được bảo hộ thì cần phải coi là hành vi xâm phạm quyền SHCN.

- Việc xác định yếu tố "lỗi cố ý" của người phạm tội gắn liền với nhận thức một nhãn hiệu nào đó có đang được bảo hộ hay không. Trong vụ việc nêu trên, Sabeco yêu cầu được xác định là nhãn hiệu nổi tiếng. Bởi lẽ, nhãn hiệu nổi tiếng là nhãn hiệu được người tiêu dùng biết đến rộng rãi trên toàn lãnh thổ Việt Nam (khoản 20 Điều 4 Luật SHTT). Khi được xác định là nhãn hiệu nổi tiếng, nhãn hiệu của Sabeco có mức độ bảo hộ rất cao, được thừa nhận với một diện phổ biến người tiêu dùng biết đến nên việc chứng minh lỗi cố ý của người phạm tội đơn giản hơn rất nhiều. Tuy nhiên, để xác định được nhãn hiệu nổi tiếng, cần đánh giá rất nhiều yếu tố định tính như thông tin về phạm vi, quy mô, mức độ, tính liên tục của việc sử dụng nhãn hiệu…[12]. Do vậy, hội đồng xét xử phải trả hồ sơ điều tra bổ sung do không thể kết luận ngay nếu không có việc xác định từ tổ chức giám định SHTT. Mặt khác, yêu cầu này đặt ra khi vụ án đã được khởi tố. Thông tin vụ việc đã có khả năng được truyền thông rộng rãi. Vậy tính phổ biến liệu có được chấp nhận hay không cũng là một vấn đề được đặt ra.

Kết luận

Những phân tích và dẫn chứng về các vụ án thực tế trên đây cho thấy, tồn tại trong thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm SHTT một số vướng mắc, hạn chế liên quan đến các dấu hiệu định tội cụ thể là: đối tượng tác động của tội phạm, quy mô thương mại, thu lợi bất chính, thiệt hại cho chủ thể quyền, hàng hóa đang được bảo hộ tại Việt Nam, lỗi cố ý của người phạm tội. Những vướng mắc và hạn chế đó được xác định ít nhiều xuất phát từ nhận thức chưa thống nhất, quy định chưa cụ thể, chưa phân định rõ ràng, năng lực chuyên môn đa ngành – liên ngành của đội ngũ áp dụng pháp luật chưa đáp ứng.

Nhìn chung, những kết quả nghiên cứu trên chưa phản ánh được toàn diện và đầy đủ về vướng mắc, hạn chế trong định tội danh nhóm tội xâm phạm SHTT, song phần nào đã gợi mở và chứng minh cho sự tồn tại của những vướng mắc, hạn chế đó. Từ đây, thiết nghĩ cần sớm có những định hướng và giải pháp khắc phục những tồn tại trên với mục tiêu chung là hướng tới một hệ thống pháp luật hình sự hoàn thiện về các tội xâm phạm SHTT, bảo đảm xử lý đúng người đúng tội, bảo vệ tốt quan hệ SHTT cũng như quyền lợi chính đáng của chủ thể sáng tạo, kiến tạo một trật tự phát triển kinh tế trong lĩnh vực SHTT thật lành mạnh và ổn định./.

[12] Điều 75 Luật SHTT năm 2005 và Điều 42.3 Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và công nghệ